

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA C NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/4/2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA C NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lê Phong

2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST- HNGĐ về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 12, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 12, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lê Văn C tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26/3/2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57. Sau khi sống chung, từ năm 2010 khi bà sinh con ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C không lo làm ăn, bà vẫn cố gắng sống vì con, đến năm 2019 ông C lại bảo bà sinh con tiếp và ông hứa sẽ lo làm ăn nhưng tình hình vẫn như cũ, bà đã làm đơn nhưng ông lại năn nỉ, xé đơn. Hiện nay chịu không nổi bà và ông C đã tự sống riêng không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà tha thiết yêu cầu Tòa án

giải quyết cho bà được ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống, làm ăn nuôi các con, bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn C. Về con chung: ông bà có hai con chung là Lê Ngọc Như D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 22/5/2010, Lê Chí E, (giới tính: nam), sinh ngày: 10/9/2019, nguyện vọng bà muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có mặt tại phiên hòa giải, không có bản tự khai, Tòa án không thu thập được lời khai, không hòa giải được.*

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, bà Trần Thị A được ly hôn ông Lê Văn C; về con chung, giao hai con chung là Lê Ngọc Như D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 22/5/2010, Lê Chí E, (giới tính: nam), sinh ngày: 10/9/2019 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Trần Thị A phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Trần Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn C có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung, ông bà có hai con chung là Lê Ngọc Như D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 22/5/2010, Lê Chí E, (giới tính: nam), sinh ngày: 10/9/2019; bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bà theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Trần Thị A và ông Lê Văn C tự nguyện tìm hiểu sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26/3/2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà A cho rằng, cuộc sống hôn nhân không được như ý muốn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không khí gia đình căng thẳng, không mang lại hạnh phúc cho nhau, ông C không lo làm ăn, không lo về kinh tế, mình bà phải tự quán xuyến, nuôi con. Nay bà cảm thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông C, ông bà đã tự sống ly thân từ năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau, ông C có nhận được các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng không ký nhận, không đến Tòa tham gia hòa giải; điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông C theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2]. Về con chung: ông bà có hai con chung là Lê Ngọc Như D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 22/5/2010, Lê Chí E, (giới tính: nam), sinh ngày: 10/9/2019; bà A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau ly hôn, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: bà A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị A đối với ông Lê Văn C; bà Trần Thị A được ly hôn ông Lê Văn C.

Về con chung: ông bà có hai con chung là Lê Ngọc Như D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 22/5/2010, Lê Chí E, (giới tính: nam), sinh ngày: 10/9/2019.

Giao hai con chung Lê Ngọc Như D, Lê Chí E cho bà Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn C được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Bà Trần Thị A không được ngăn cản ông C trong việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Trần Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: bà Trần Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Bà Trần Thị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự về Hôn nhân gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 004130, ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2021). Bị đơn ông Lê Văn C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bính

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Bích Ngọc